SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3029 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 104/TTr-SKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính (TTHC) và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC cấp tỉnh mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới: 10 thủ tục hành chính và 10 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

2. Sửa đổi: 11 thủ tục hành chính và 11 quy trình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020, Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020, Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7

năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ: 05 thủ tục hành chính và 05 quy trình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020, Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020, Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị, địa phương; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, gỡ bỏ các thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, gỡ bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết

định này trên Phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3029 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
I	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**							
1.	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không có	- Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

[1] *Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo.html).*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
							điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	
2.	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không có	- Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
3.	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không có	- Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
4.	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không có	- Luật Chuyển giao Công nghệ ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
5.	1.011818	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai - Cơ quan có thẩm quyền	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố

T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
		ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có). Hồ sơ đăng ký phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), được ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy.	quyết định: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai		của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
6.	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có). Hồ sơ đăng ký phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), được ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
				nội dung theo bản giấy.			và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	
7.	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có). Hồ sơ đăng ký phải sử dụng định dạng Portable Document (.pdf), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt	- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
				Nam (TCVN 6909:2001), được ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy.			thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ	
II	**Lĩnh vực sở hữu trí tuệ**							
8.	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp:	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung 2009, 2022); - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý

T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
						250.000 đồng.	nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020	của Bộ Khoa học và Công nghệ
9.	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung 2009, 2022); - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
10	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức	Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung 2009, 2022);	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2060/QĐ-

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[1]
		giám định sở hữu công nghiệp		tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	nghệ tỉnh Đồng Nai (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.		- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân							
1.	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không có	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

[2] *Các nội dung được sửa đổi, bổ sung thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 và Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ, đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo.html).*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
							định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	
2.	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Phí thẩm định cấp giấy phép: + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị.	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ v

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
						+ Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang tăng sống truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị. + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner):8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Thiết bị PET/CT:16.000.000 đồng/1 thiết bị. - Lệ phí cấp giấy phép: Không có	- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
3.	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa	-Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý	- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. - Lệ phí cấp giấy phép: Không có	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
		chẩn đoán trong y tế		học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
4.	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép	Trong thời hạn 10 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	- Cơ quan thực hiện:	Không có	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008;	Nội dung TTH thực hiện the

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
		tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh		- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
							Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	
5.	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không có	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
							động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	
6.	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không có	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
							Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
7.	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường	- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý chuyên ngành). - Cơ quan có thẩm quyền quyết	- Phí: Không. - Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.	- Luật Năng lượng Nguyên tử ngày 03/6/2008; - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
				Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	định: UBND tỉnh		lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 13/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, liên tịch ban hành.	trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
II	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**							
8.	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ:	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2105/QĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
		cho tổ chức khoa học và công nghệ	nhận được hồ sơ hợp lệ	https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý Khoa học). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ		Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN	BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
9.	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý Khoa học). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ	- Đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
						KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng	một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN	
10.	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý Khoa học). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
							trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và *Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN*	Bộ Khoa học và Công nghệ
11.	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ (Phòng Quản lý Khoa học). - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học	- Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện,	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú[2]
					và Công nghệ	văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN	công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**		
1	1.004473	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT- BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ. - Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	1.004460	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	
3	1.004467	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
II	**Lĩnh vực sở hữu trí tuệ**		
4	1.003542	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ - Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
5	2.001483	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3029 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
I.	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**					
1	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	10
2	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về	Nộp hồ sơ:	Ban hành mới	11

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
		quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	- Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)		
3	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	12
4	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua	- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về	Nộp hồ sơ:	Ban hành mới	13

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
		công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc. - Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.	- Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)		
5	1.011818	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	14
6	1.011820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn	Ban hành mới	15

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
		ngân sách nhà nước.		Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có).		
7	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Hồ sơ đăng ký được gửi qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hồ sơ đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	16
II.	**Lĩnh vực sở hữu trí tuệ**					
8	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	17-18
9	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống	Ban hành mới	19-20

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
				Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)		
10	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ	Nộp hồ sơ: - Qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	21-22

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
I.	**Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân**					
1	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	23-24

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
2	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	25-26
3	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	27-28
4	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	29-30
5	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí (nếu có) và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa	Sửa đổi, bổ sung	31-32

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
			sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế).	học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		
6	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	33-34
7	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	35-36
II.	**Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**					
8	1.001786	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn	Sửa đổi, bổ sung	37

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
				Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		
9	1.001747	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	38
10	1.001716	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Sửa đổi, bổ sung	39
11	1.001677	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn) hoặc nộp qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống	Sửa đổi, bổ sung	40

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
				Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)		

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ			
1	1.004473	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bãi bỏ
2	1.004460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Bãi bỏ
3	1.004467	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bãi bỏ
4	1.003542	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Bãi bỏ
5	2.001483	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Bãi bỏ

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

1. Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc;

- Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	03
Xem xét đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	12
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký trình UBND tỉnh phê duyệt		Lãnh đạo Sở	01
Ký duyệt	→	UBND tỉnh	06
Nhận và chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

2. Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc.

- Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	03
Xem xét đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	12
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký trình UBND tỉnh phê duyệt		Lãnh đạo Sở	01
Ký duyệt	→	UBND tỉnh	06
Nhận và chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

3. Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc.

- Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị mua sáng chế, sáng kiến: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	03
Xem xét đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	12
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký trình UBND tỉnh phê duyệt		Lãnh đạo Sở	01
Ký duyệt	→	UBND tỉnh	06
Nhận và chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

4. Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc.

- Văn bản thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	03
Xem xét đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	12
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở xem xét	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký trình UBND tỉnh phê duyệt		Lãnh đạo Sở	01
Ký duyệt	→	UBND tỉnh	06
Nhận và chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

5. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	02
Duyệt hồ sơ và trình ký	→	Lãnh đạo Trung tâm Khoa học và Công nghệ	01
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

6. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	02
Duyệt hồ sơ và trình ký	→	Lãnh đạo Trung tâm Khoa học và Công nghệ	01
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

7. Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Trung tâm Khoa học và Công nghệ	02
Duyệt hồ sơ và trình ký	→	Lãnh đạo Trung tâm Khoa học và Công nghệ	01
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

II. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày (01 tháng) kể từ ngày nhận hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh ra Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp và thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định;

- Trường hợp thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối. Nếu tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót, hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (nêu rõ lý do).

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	0,5
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Dự thảo trình UBND tỉnh xem xét cấp Giấy chứng nhận (Tờ trình, Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp, Hồ sơ liên quan) + Trường hợp thiếu sót: - Dự thảo văn bản trình UBND văn bản từ chối chấp nhận hồ sơ.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	19
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5

Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	06
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý khoa học và công nghệ	02
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, UBND cấp tỉnh ra Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

- Trường hợp thiếu sót, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa hoặc có ý kiến phản đối. Nếu tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót, hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (nêu rõ lý do từ chối).

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	0,5
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Dự thảo trình UBND tỉnh xem xét cấp lại Giấy chứng nhận (Tờ trình, Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp, Hồ sơ liên quan) + Trường hợp thiếu sót: - Dự thảo văn bản trình UBND văn bản từ chối chấp nhận hồ sơ.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	10
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	05
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	

Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý khoa học và công nghệ	02
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

10. Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 3 tháng (90 ngày) kể từ ngày nhận hồ sơ

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời hạn là 30 ngày kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến;

- Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp cho các bên.

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	0,5
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: Dự thảo Quyết định thu hồi hoặc từ chối thu hồi Giấy chứng nhận: - Tờ trình, Hồ sơ liên quan đã thẩm định kèm tờ trình, dự thảo Quyết định thu hồi hoặc từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	78
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	07
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	

Kiểm tra và ký duyệt Quyết định thu hồi hoặc từ chối Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý khoa học và công nghệ	02
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

1. Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Riêng đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế sử dụng di động trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên thì khai báo với UBND cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý thiết bị đặt trụ sở chính.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	0,5
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	

Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận khai báo	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

2. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	10
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở	01

- Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở		- Phòng Quản lý chuyên ngành	
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

3. Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	10
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp Giấy phép gia hạn tiến hành công việc bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở	01

- Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở		- Phòng Quản lý chuyên ngành	
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

4. Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	02
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	4,5
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở	0,5

- Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở		- Phòng Quản lý chuyên ngành	
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

5. Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có).

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	10
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	01
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	
Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh	→	- Văn thư Sở KH&CN	01

- Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở		- Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý chuyên ngành	
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

6. Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	02
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	4,5
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp lại Giấy phép tiến hành công việc bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	

Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

7. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí (nếu có). - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	→	Phòng Quản lý chuyên ngành	02
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Ký duyệt, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, phát hành văn bản và hồ sơ kèm theo trình UBND tỉnh	→	Văn thư Sở KH&CN	0,5
Tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công phòng chuyên môn xử lý	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	4,5
Phòng chuyên môn kiểm tra, xử lý hồ sơ, lập Phiếu trình xử lý công việc; lấy ý kiến các đơn vị liên quan (nếu có); trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	→	Phòng chuyên môn của Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra hồ sơ, ký trình Lãnh đạo UBND tỉnh	→	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Kiểm tra và ký duyệt hoặc từ chối cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ	→	Lãnh đạo UBND tỉnh	
Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Sở Khoa học và Công nghệ	→	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	

Tiếp nhận kết quả từ VP UBND tỉnh - Trình Lãnh đạo Sở - Chuyển phòng chuyên môn xử lý (theo dõi) - Chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	- Văn thư Sở KH&CN - Lãnh đạo Sở - Phòng Quản lý chuyên ngành	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	0,5

II. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. - Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	→	Phòng Quản lý khoa học	11
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học	0,1
Ký duyệt và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

9. Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Nếu tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. - Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	→	Phòng Quản lý khoa học	06
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học	0,1
Ký duyệt và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Nếu văn phòng đại diện, chi nhánh đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	→	Phòng Quản lý khoa học	11
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học	0,1
Ký duyệt và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01

11. Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định.

b) Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc		**Đơn vị thực hiện**	**Thời gian giải quyết** *(theo ngày làm việc)*
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; chuyển phòng chuyên môn	→	Thanh tra Sở	01
Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ: - Nếu văn phòng đại diện, chi nhánh đáp ứng các yêu cầu của quy định hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. -Trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	→	Phòng Quản lý khoa học	06
Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	→	Lãnh đạo Phòng Quản lý khoa học	0,1
Ký duyệt và chuyển kết quả giải quyết hồ sơ về Văn phòng Sở	→	Lãnh đạo Sở	0,5
Vô số, đóng dấu, chuyển kết quả về Thanh tra Sở	→	Văn thư Văn phòng Sở	0,5
Nhận và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	→	Thanh tra Sở	01